

16°
Indoch
1359
(2)

TRUYỀN BÀ

CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



A 22961 1359(2)
CÂY ĐA BIẾT NÓI II

Số 132 Truyện của GIÁO-PHÚ 15-6-44

Mỗi số 0\$30 — 3 tháng 3\$50 — 6 tháng 7\$ — cả năm 14\$
Mendai ghi A, yô sình-LONG chế nhà xuất-bản TÂN-DÂN Hanoi

TIÊU THUYẾT THỦ BÁY

NGUYỆT SAN T.T.T.B.

Số 1 (Juin 1944) đã xuất-ban

*Toàn những bài vở chọn lọc kỹ
120 trang giấy tây trắng đẹp*

**Đáng giá 2\$ mà chỉ bán có 1\$20.
Đủ biết nhà Tân-Dân lúc nào cũng
hỷ-sinh cho đẹp lòng bạn đọc.**

Muôn được nhanh chóng

Các Ngài mua sách, gửi đủ tiền trước cả cước phí,
sẽ được nhanh chóng hơn nhiều lắm.

Là vì gửi những gói không linh-hóa giao-ngân có thể
gửi ngay ở trạm gần nhà in ngày nào cũng gửi được.

Còn những gói linh-hóa giao-ngân phải đem đến nhà
giấy thép, tỉnh lỵ xa nhà in 21 km, mỗi tuần mới đi
gửi có một lần.

CÂY ĐA BIẾT NÓI II

Bà lão theo Anh-My cách một quãng xa để coi chừng nó.

Con đường lúc ấy rải-rác ăn mày, người nào cũng có vẻ tồi tàn. Đây là những kẻ ở làng «Ăn Xin», theo nhau đi đến một cái giếng thần chữa bệnh. Người nào trước cũng tàn-tật và đầy mụn nhọt ghê tởm và ở giếng thần ra thì lành lặn vui tươi. Sự kỳ lạ ấy cũng có gì là khó hiểu. Họ giả dạng ra như thế và để được chữa khỏi ngay trong ngày lễ.

Anh-My bán xong gà và trứng, lập tức đem tiền lại cho bà lão, đi lẩn giữa đám đông, mắt mở lớn. Cái gì đối với nó cũng là lạ lùng kỳ quặc. Nó thấy những người làm xiếc làm nhiều trò kỳ lạ, và, trong lúc đứng lại để ngắm những chiếc áo rằn và những tua vải vàng nó bỗng nghe hai người nói chuyện gần đây. Đây là giọng nói khàn khàn của bà Ca-Tích đang giao thiệp với người chủ làm tờ. Nó chỉ cách chỗ ấy bằng một tấm vải dùng làm lều.

16° 1359



— « Nếu ông cho nó uống rượu nho... » Lời bà Ca Tích, ông bắt nó làm gì chẳng được ! Nó còn ngốc nghếch chưa biết giúp đỡ tôi và định ở riêng tịch trên một ngọn cây già cỗi trong rừng. Nó nhanh nhẹn, nhẹ nhàng như khỉ, không nhẹ bằng một con cừu con, như thế, ông bắt nó làm trò gì khó khăn thế nào cũng được.

— Bà nói nó chẳng thích gì à ? Ông chủ hỏi.

— Không, nó không nghĩ đến tiền bạc. Ông nuôi nó là đủ rồi, nó không còn muốn gì hơn nữa.

— Nếu nó muốn trốn ?

— A ! Đòn vọt thật nhiều vào rồi nó chẳng bao giờ muốn thế.

— Bà tìm nó cho tôi, tôi muốn xem nó.

— Thế ông giả tôi hai mươi quan nhé !

— Vâng, nếu tôi dùng được.

Bà Ca-Tích ra khỏi lều, thấy Anh-my bèn vẫy tay gọi nó :

— « Không, không » Anh-My kêu : « Tôi đã nghe được câu chuyện ấy rồi. Tôi không trẻ con như bà tưởng đâu, Tôi không muốn theo những kẻ ấy để bị đánh đập ».

— Nhưng mày cũng phải đến con ạ. Bà Ca-Tích vừa nói vừa lôi nó vào lều với một bàn tay cứng như sắt.

— Tôi không chịu ! Tôi không muốn thế. Đứa bé vừa kêu vừa vùng vẫy. Tay kia nó nắm được vạt áo một người đứng xem. Người đàn ông quay mặt lại bà hỏi bà Ca-Tích rằng : Đứa bé ấy có phải là con cháu gì bà ta không.

— Không phải. Anh-My kêu lên. Bà ấy không phải mẹ tôi, không phải bà con gì với tôi cả. Bà muốn bán tôi cho những người làm trò để lấy một đồng bạc vàng !

— Em chẳng muốn à ?

— Không, tôi không muốn thế ! Ông cứu tôi khỏi nanh vuốt quỷ. Đây này, bà ấy làm tôi sảy da chảy máu.

Người lính canh sát Lâm-bê nghe tiếng kêu của Anh-My vội chạy đến :

— Có chuyện gì giữa chú bé và bà già này ?

— A ! Chẳng việc gì. Người nông phu trả lời : Một bà lão nghèo khổ muốn bán một đứa bé cho những kẻ làm trò, nhưng nó không chịu ; và ông không cần phải can thiệp vào ; ông canh-sát ă !

— Ông bạn ơi, làm sao cũng phải can đến canh-sát. Tôi muốn biết đầu đuôi câu chuyện. Em nói cho ta biết.

Thấy người canh-sát Lâm-bê, bà Ca-Tích bỏ Anh-My và định tẩu thoát, nhưng Lâm-bê đã cầm tay bà

lão. Lập tức, bà ta cười, bộ mặt lại trở nên ngô nghê như cũ.

Lúc Anh-My trả lời, bà ta liền đưa mắt cầu khẩn nó với một vẻ mặt sợ hãi vô cùng. Từ lúc nhỏ Anh-My đã sẵn sợ cảnh sát. Nó tưởng rằng nếu nó nói thật ra Lam-bê sẽ chém chết bà lão với thanh gươm lớn đeo cạnh sườn. Nó thấy tội nghiệp, và nói ;

— Tha bà ta ! Ông ạ ! Bà điên và làm tôi sợ đấy thôi chứ tôi chẳng bị gì cả.



Lũ lợn đứng dưới gốc hăm dọa.

— Em có biết người ấy không ? Có phải bà Ca-Tích giả đại đấy không ? Hãy nói cho thật.

Một lần nữa bà Ca-tích nhìn Anh-My bằng con mắt cầu khẩn. Anh-My thấy có can-dảm nói dối để cứu bà ta.

— Tôi biết bà, bà không làm việc gì dữ.

— Ta đã biết mụ lâu rồi. Người canh sát vừa đáp vừa bỏ bà Ca-Tích. Hãy đi đi, đừng quên rằng tôi dễ mất đến mụ luôn.

Bà Ca-Tích chạy đi, và người canh sát cũng rời chỗ ấy. Anh-My còn thấy sợ người canh sát và bà lão nên nắm chặt lấy vạt áo của ông Vĩnh-Xương — tên của người nhà quê đã bảo vệ nó.

— À à ! Em nhỏ ! Hãy buông ta thôi ! Em còn sợ gì nữa. Em muốn gì bây giờ ? Em muốn kiếm ăn, à hay em muốn một sự.

— Không, xin cảm ơn ông. Anh-My đáp. Bây giờ tôi sợ tất cả, tôi chỉ còn một thân và chẳng biết đường nào đi cả.

— Nhưng em muốn đi đâu ?

— Tôi muốn về rừng Xê-Na mà không đi qua làng « Ăn Xin ».

— Em ở Xê-Na à ? Tốt lắm. Ta sẽ dẫn em đi luôn thề, vì ta cũng vào rừng. Em cứ theo ta. Ta lại quán ăn cơm. Hãy chờ ta đây và ta sẽ lại tìm em.

Anh-My thấy rằng chỗ cây thập tự này gần lều của bọn xiếc. Nó thích theo ông Vĩnh-Xương hơn. Và lại nó cũng cần phải ăn cho lại sức trước khi lên đường.

— Nếu ông không vì tôi mà ngưng — nó nói — ông cho phép tôi ăn một bữa với ông. Tôi có đủ tiền... đây; để giả cho cả hai chúng ta... vì tôi mong được thết ông.

— Ái chà! Ông Vĩnh-Xương vừa cười đáp: Chú nhỏ thật thà và tử-tế quá. Ta đói lắm mà túi tiền em hăng đầy lắm đâu lại đây, và ngồi xuống. Em hãy cầm lấy số tiền, đây ta có đủ cho hai người.

Trong lúc ăn, ông Vĩnh-Xương bảo Anh-My kể câu chuyện của nó cho ông nghe. Xong, ông nói:

— Ta thấy em có óc cũng như có lòng. Em không dễ lòng bị mù quáng bởi tiền của bà Ca-tích' và cũng chẳng dễ bà ấy bị tù tội. Hãy quên đi; và đừng rời bỏ khu rừng vì em đã ở đây sung sướng. Em không ở đây một mình nữa đâu. Em nên biết rằng ta sẽ đến đây làm nhà cho hai mươi người thợ hạ cây ở rừng gần vùng Xê-Na.

— Ông đến hạ khu rừng à? Anh-My hỏi vừa ngạc vừa lo sợ.

— Không, chúng ta chỉ dẫn một ít và không phạm đến cây đa của em đâu. Ta biết không ai đụng đến

những cây già cỗi ấy bao giờ. Không ai đến phá em mà hốt-hoảng thế. Nhưng nếu em tin ta thì làm việc với chúng ta, Em chẳng đủ sức để cầm rựa cầm rìu nhưng nếu em nhanh nhẹn em có thể buộc cùi và giúp những người thợ. Họ cần một đứa bé để sai vặt và đem cơm nước. Chính ta là chủ thầu. Thợ thuyền làm được bao nhiêu thì lãnh bấy nhiêu, ta sẽ lượng sức em làm mà tính tiền cho em. Ta khuyên em nên nhận đi. Bà lão Ca-Tích nói có lý đấy : « Khi người ta không muốn làm việc thì chỉ ăn xin hay ăn cắp » ; những điều ấy em không thích thì nghe theo ta vậy, đừng bỏ dịp tốt.

Anh-My vui vẻ nhận lời. Ông Vĩnh-Xương tin cậy nó lắm. No nê, hai người lên đường để đến rừng.

Khi họ đến thì trời đã tối. Mặc dầu ông Vĩnh-Xương biết đường lối trong rừng, ông cũng bị lúng túng chẳng phân biệt được cây nào với cây nào. Anh-My, đã quen ở đấy, và cặp mắt như mắt mèo. Nó dẫn ông ta đi về con đường gần nhất. Hai người thấy có một gian nhà mà bọn thợ đến hôm trước đã làm sẵn, Cái lều ấy làm bằng cây đặt ngang dọc lên nhau, và trên giải cỏ và rêu để làm mái. Anh-My đứng giới thiệu với bọn thợ và được tiếp đãi tử-tế. Nó ăn cháo nóng và ngủ một giấc rất ngon lành.

Hôm sau, nó bắt đầu vào việc : Đốt lửa, nấu ăn,

gánh nước, và trong lúc rảnh nó giúp thợ thuyền làm
lều cho độ hai mươi người thợ chưa đến.

Ông Vĩnh-Xương bảo ban bọn thợ và rất khen
ngợi trí thông minh và tài nhanh nhẹn mau mắn của
nó. Chẳng phải nó học nghề những người thợ, mà



Nó trốn trong chỗ xay lúa mì.

chính bọn này, cả đến những kẻ lành nghề cũng phải theo nó. Họ tuyên bố rằng đây không phải là một đứa bé mà là một ông thần nông cuồng mà mấy vị thần núi đã đem đến giúp họ. Với tất cả tài năng ấy và tính nhún nhặn vâng lời, nó được lòng cả những người thợ cưa cần nhất. Ai sai bảo nó cũng nói nhỏ nhẹ ôn hòa.

Sau năm ngày làm việc, Anh-My hỏi ông Vĩnh-Xương rằng nó có thể nghỉ được ngày chủ nhật không ?

— Em được rảnh rang theo ý muốn. Nếu em tin ta thì chúng ta sẽ đến nhà bà dì của em và thăm người làng. Dì của em thấy em như thế sẽ bằng lòng lắm, vì khỏi bị quấy rầy nữa. Nếu em sợ bà ta sẽ đánh về tội bỏ đàn lợn thì đã có ta. Hãy tin rằng làm việc là điều kiện để làm sạch lỗi trước.

Anh-My cảm ơn ông Vĩnh-Xương về điều khuyên bảo ấy và theo ông. Dì nó tưởng nó đã chết nên thấy nó thì sợ hãi. Nó bèn kể cuộc đời phiêu lưu của nó và nói thêm rằng bây giờ nó làm với tiểu phu và bà không phải nuôi nó nữa. Ông Vĩnh-Xương chứng nhận điều ấy và tuyên bố rằng Anh-My là con nuôi của ông và ông yêu nó lắm. Bà Na-Niệt đến hôn nó trước mặt mọi người và đem cho nó một ít phở mát và đồ ăn. Nó ăn cơm và trở lại khu rừng với ông.

Vĩnh-Xương : không ai còn trách móc nguyên rủa gì nó nữa. Qua khỏi rừng, Anh-My hỏi Vĩnh-xương :

— Ông cho tôi ở lại cây đa này. Và tôi sẽ đến chỗ làm trước khi mặt trời mọc.

— Em muốn làm gì tùy ý. * « Ngủ trên cây , thật là một ý nghĩ ngộ nghĩnh. Anh-Mỹ nói cho ông lão biết rằng nó rất yêu quý cây đa. Ông này hơi ngạc nhiên, nhưng cũng tin nó. Ông theo Anh-My đến chỗ ngủ và leo lên ngọn rất khó nhọc. Ông ta còn nhát nhẹn và mạnh mẽ nhưng lối đi hẹp quá với ông. Ông Vĩnh-Xương leo xuống và nói :

— Tốt thật ! Thích thật ! Nhưng em không ở lâu đây được, vỏ cây dày lâu lần và sẽ lấp cái hốc ấy, còn em chả nhẽ em cứ gầy như cộng rạ thế chẳng ! Nhưng nếu em muốn, thì có thể lấy rìu đẽo rộng cái hốc ấy; Ta sẽ làm việc ấy cho. Anh-Mỹ vội kêu lên :

— A không đời nào, đẽo như thế để cây tôi bị chết à !

— Không khi nào chết mà em lo. Một cây được đẽo sạch mấy chỗ mục thì chỉ tốt tươi thêm lên mà thôi.

— Thế cũng được, để coi thử đã !

Hai người bèn chúc nhau ngon giấc và ông lão rời Anh-My. Được ngủ lại chỗ cũ, Anh-My sung sướng biết bao nhiêu. Hình như nó xa cách cây đa đã trở

năm. Nó hồi tưởng lại đêm rừng rợn ở nhà bà Ca-Tích, liên miên suy nghĩ về sự ưa thích của loài người. Anh-My nhớ đến bọn ăn xin cứ tưởng rằng mình giàu có với những đồng vàng dấu kín, sống trong sự bỉ ổi và ô uế; còn nó, chỉ một mình không ăn xin nó ngủ hơn một năm trong tòa lâu-dài bằng lá dầy hương thơm ngào ngạt của hoa rừng, vang tiếng hát véo von đàn họa mi, không buồn rầu chán nản, không quy lụy ai, không cãi vã, không bệnh tật, ương tâm trong sạch không vẩn chút bùn nhơ.

— Những kẻ ở làng Ăn-Xin, bắt đầu từ mẹ Ca-Tích — nó tự nghĩ — đều có đủ tiền để làm một ngôi nhà con con, một khu vườn nho nhỏ, nuôi vài con vật, nhưng họ lười biếng khiến họ không hưởng được những thứ ấy mãi. Họ chẳng cần suy nghĩ đến những sự khinh bỉ và ghê tởm của loài người; họ còn chế những người đã thương hại họ. Họ lường gạt, ăn cắp những người nghèo khổ hơn mà không nghe thấy tiếng gọi của lương tâm. Họ ăn trộm, đếm số tiền thu thập được, và sau cùng chết khốn khổ. Thật là điều điên-rồ ti-tiện lạ, và ông Vĩnh-Xương nói rằng: « Việc làm khiến ta trở nên trong sạch, yêu đời ». Có lý lắm. Một giờ trước khi mặt trời mọc, Anh-My thức giấc và nhìn quanh nó. Vùng trắng mọc chậm nên còn lơ lửng trên không. Chim chóc

hãy còn chưa thức giấc. Con cú còn đi kiếm ăn chưa về.

Im lặng là một điều đẹp dễ rất hiếm ở rừng. Vì đó đây vẫn có một con vật chuyển cành hay một cái gì rơi động...



Mày muốn về với tao chăng ?

Anh-My hưởng sự im-lặng ấy, và khoan khoái nhớ lại cảnh ồn ào của chợ phiên, tiếng trống của bọn xiếc, tiếng cãi vã của kẻ mua người bán ; tiếng kèn

sáo đàn địch ; tiếng kêu của những con vật khó chịu hay sợ hãi ; giọng hát khàn khàn của kẻ say rượu, những cái gì đã làm nó ngạc nhiên, vui sướng, và ngờ ngác. Cảnh náo nhiệt ấy khác hẳn với những giọng bí mật, huyền ảo của rừng. Một làn gió nhẹ theo bình minh, đến rung động mấy ngọn cây. Hình như cây đa của nó nói rằng :

— Hãy im lặng ; Anh-My, im-lặng và bằng lòng, Anh-My ạ !

« Cây nào cũng nói được ». Bà Ca-Tích trước kia có nói thế :

— Rất đúng. Nó nghĩ. Mỗi cây có giọng nói riêng và có cách rên-rỉ hay hát ru ; nhưng chẳng biết nó nói gì ! Dù cây cối có nói gì nữa thì bà Ca-Tích làm sao mà hiểu được, bà ta chỉ nghĩ đến sự xấu-xa !

Anh-My đến chỗ làm đúng hẹn và ở làm đầy mùa hè và cả mùa đông sau. Những tối thứ bảy, nó nghĩ ở cây đa. Ngày chủ nhật nó đi viếng những kẻ vùng Xê-Na và trở lại chỗ làm sáng sớm thứ hai. Nó lớn dần nhưng vẫn nhẹ nhàng, nhanh nhẹn. Nó ở sạch, bộ mặt tươi sáng và đáng yêu làm vui lòng tất cả mọi người. Ông Vĩnh-Xương dạy nó đọc và tính toán. Nó thông minh nên ai cũng thích. Bà dì không con, muốn giữ nó lại để hãnh diện với hàng xóm, và để nó giúp cho bà nhiều việc lợi. Nhưng Anh-My chỉ thích

ở rừng. Nó được nghe thấy ở đây những điều mà chẳng ai nghe thấy được.

Những đêm đông dài, nó thích nhất vùng thông tuyết đọng lại trên những ngọn lá thành những bóng trắng, lơ lửng. Mỗi lần gió qua thì những hình trắng đưa đi đưa lại rất đẹp mắt, và thì thầm với nhau một câu chuyện gì bí-mật.

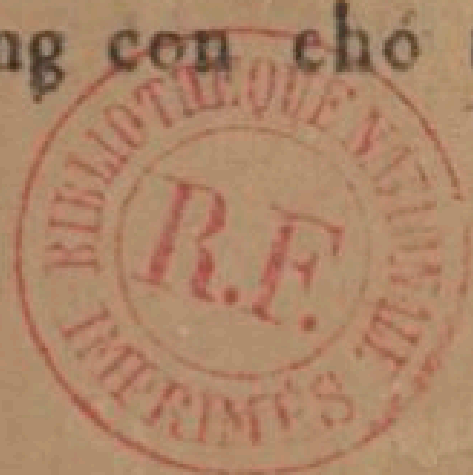
Giữa cảnh mờ mờ của những đêm không trăng, sao lấp lánh như những mắt ngọc, nó tưởng rằng đã nắm được những hình thù quái lạ, những nếp áo, hay những chòm tóc sáng như bạc. Rồi đến thời tuyết tan, cái cảnh ấy lại thay hình đổi dạng, và Anh my nghe tuyết rơi từ trên cành xuống đất, tiếng nhẹ và trong. Nó thích nhìn về dọc đường rừng; những chòm tuyết đóng như tua đèn và thạch nhũ lóng lánh muôn màu khi mặt trời lên.

Có những đêm trăng sáng, trên nền trời đỏ hay nền mây xám những cây cối mất lá vẽ những đường ren đẹp lạ! Mùa hè, dưới bóng cây chim chóc thì nhau ca hát hay biết bao nhiêu! Nó làm cung và tên và giết rắn lục, chuột rất tài. Nó tha chết cho rắn ráo vô hại bò yếu đuối trên rêu xanh, và những con sóc chỉ sống bằng một trái thông. Nó che chở cho cây đa già cối của nó cho nên tất cả đều biết nó còn để nó đi lại tự do. Nó tưởng như nghe con



Mụ Ca Tích giao cho nó gà và trứng.

chim yến tạ nó bằng bao nhiêu điều véo von trong việc nó cứu toàn cả tổ. Nó bắt sâu cho lá và ghét lấy ghét đề bọ hung. Mỗi ngày chủ nhật nó lại coi sóc cây đa cho nên cây đa chẳng lúc nào tươi tốt sùm sòe hơn lúc ấy. Anh-My nhật trái đa gieo ở rừng bên và chăm sóc từ lúc còn nhỏ và không cho cây cối phủ nó đi. Nó làm quen với thỏ rừng và không giết hại nó để kiếm món ăn như trước nữa. Chúng nhảy múa và nằm như những con chó mệt mỏi, và thỉnh linh



nghe một tiếng lá rơi thì nhồm dậy, ngo ngác một cách buồn cười, và đứng lại như để nghe ngóng sau khi đã qua cơn sợ hãi. Anh-My đi chơi những ngày mùa hạ. Muốn đánh một giấc cho qua cơn mệt-mỏi thì trèo lên cây nào gần đấy, kiếm chỗ đặt mình, nghe chim ru ngủ bằng tiếng hót véo von; nhưng nó chỉ ngủ ở cây đa là coi được hoàn toàn sung sướng.

Nhưng rồi nó cũng phải từ giã khu rừng thân yêu khi cây đã bị dẫn hết và đem đi. Anh-My đi theo ông Vĩnh-Xương để đến gần rừng « Ăn-Xin » cách đó năm dặm để dẫn cây nữa, từ ngày chợ phiên đến nay, Anh-My không hề trở lại chỗ ghê tởm ấy và cũng chẳng bao giờ gặp bà Ca-Tích. Bà ấy chết rồi chăng? Bà bị tù chăng? Không ai biết!

Anh-My là đứa bé tử-tế. Nó không bao giờ quên lúc ở một mình, mỗi tuần mẹ Ca-Tích đem bánh cho nó ăn. Nó tỏ cho ông Vĩnh-Xương biết ý muốn của nó, và hai người dừng lại làng « Ăn Xin » để hỏi dò tin tức.

Hôm ấy là ngày lễ. Người ta gõ vào hũ rượu, hát vang và chén thù chén tạc với nhau. Hai người đầu trần, tóc bay trước gió đánh lộn với nhau trước cửa. Trẻ con lúi tăm ở một cái ao như bần. Trong khi hai người đi đến, chúng chạy đi như một đàn vịt giới, báo cho người ta biết. Tức thì mọi tiếng im

bật, cửa đóng lại. Gà vịt sợ hãi chạy trốn trong bụi cây. Ông Vĩnh-Xương bèn nói :

— Người ta không muốn cho ta biết ngày lễ của họ. Em đã biết nhà bà lão thì thẳng đến nơi có hơn không ? Hai người gõ cửa nhiều lần mà không có tiếng giả lời. Sau cùng, có tiếng nói khàn khàn, và hai người xô cửa. Bà Ca-Tích, gầy và xanh, sợ hãi ngồi trên một cái ghế dựa gần lò sưởi, hai bàn tay răn reo đặt trên gối. Nhận biết Anh-My, bà ta có vẻ vui sướng lắm.

— À, em đây rồi ! Ta có thể nhắm mắt !

Bà lão giảng nghĩa cho hai người biết rằng bà bị tê bại và người láng giềng đến cho ăn uống, thức giậy và đỡ đi ngủ đúng giờ.

— Tôi không thiếu gì cả ! Bà ta thêm. Nhưng tôi có việc bận tâm. Ấy là số tiền của tôi kia, dưới phiên đá mà tôi đặt chôn tiền ấy, tôi bằng lòng cho Anh My. Nó đã tốt bụng và cứu tôi khỏi tù tội trong lúc tôi bán nó cho những kẻ tàn bạo. Khi tôi chết rồi những người chung quanh sẽ đào xới khắp nơi và tìm thấy số tiền kia, chỉ việc ấy làm tôi không nhắm mắt được. Phải lấy số tiền ấy ! Anh-My ạ ! Và đem khỏi nơi đây. Nếu ta chết thì giữ lấy ! Ta cho em cả, ta hứa với em thế ! Nếu ta mạnh khỏe em đem lại cho ta ; ta biết em thật thà. Số tiền ấy

luôn luôn là của em, nhưng ta lại thích xem sóc và đếm nó đến phút cuối cùng.

Ban đầu Anh-My còn từ chối. Tiền ấy phi nghĩa làm nó tởm. Nhưng Vĩnh-Xương chịu hứa với bà Ca-Tích rằng sẽ trả cho bà. Nếu bà đòi lại và giữ



Ông cho tôi ở lại cây đa này.

cho Anh-my, nếu chẳng may bà lão chết. Ông Vĩnh Xương đã nổi danh là thật thà và làm giàu một cách chân-chính. Bà Ca-Tích đi khắp và biết cả nên ung chịu. Bà ta liền bảo hai người đóng cửa lại cẩn thận, rồi kéo lui cái ghế ra sau, và nạy phiến đá. Số tiền ấy nhiều hơn lúc Anh-My thấy. Tất cả năm túi da, độ chừng năm nghìn quan tiền vàng. Bà ta chỉ giữ có ba trăm để trả công săn sóc cho những người chung quanh và đề lo việc ma chay chôn cất.

Thấy Anh-My nhìn kho của với cặp mắt khinh-bĩ, bà Ca-Tích nói :

— “Em sẽ biết sau này rằng nghèo khổ là một tội to lớn. Nếu ta không sinh ra trong sự nghèo khổ, không bao giờ ta làm như thế này”.

— Nếu bà hối-hận thì trời phạt sẽ dung thứ cho bà.

— Tôi hối-hận từ lúc bị liệt bại đến nay ; tôi chết dần trong sự lạnh lùng buồn khổ. Những người láng giềng của tôi không ưa tôi cũng như tôi không ưa họ. Bây giờ tôi nghĩ rằng sống cách khác có lẽ phải hơn.

Anh-My hứa sẽ đến thăm bà lão và theo ông Vĩnh-Xương trong công cuộc mới. Nó cũng tiếc khu rừng Xê-Na nhưng nó nghĩ rằng phải làm tròn bổn phận đã.

Sau tám ngày làm việc, nó trở lại thăm bà Ca-Tích. Nó đến làng thì gặp một con lừa kéo một cỗ xe tang Anh-Mỹ theo sau, đưa tận chỗ nghĩa địa, và khi về nhà bà Ca-Tích nó thấy bị phá phách tan hoang, và họ đánh đập nhau để dành đồ cũ. Nó hết hối hận rằng đã lấy của cải của bà Ca-Tích.

Khi nó trở lại chỗ dẫn cây, ông Vĩnh-Xương nói với nó.

— Em còn nhỏ quá, chưa giữ số tiền ấy được. Chẳng biết cho vay rồi họ sẽ cướp của em. Nếu em coi ta như người đỡ đầu, ta cho vay số tiền ấy, tiền lời thì trưởng thành em sẽ lấy.

— Ông muốn làm gì thì làm. Của tôi cũng như của ông.

Nhưng đó là tiền ăn cấp như bà ta nói — thì ta đem trả lại không phải hơn sao ?

— Giả cho ai ? Từng xu một góp nhặt bằng cách lừa gạt lòng nhân từ của mọi người, bà ta đã lấy chỗ này chỗ nọ biết là ai ? Mà ai thềm hỏi lại ! Tiền của không phải là có tội, có tội chẳng chính là những kẻ kiếm nó ! Bà Ca-Tích trước là đứa trẻ bỏ rơi. Bà không có gia-đình, không có kẻ thừa tự, bà cho em số tiền ấy không phải là khen tặng em là người lương thiện nhưng mà để trả cái ơn em xử tốt với bà trong khi bà rất xấu với em.

Ta cho rằng em là kẻ xứng đáng được hưởng món tiền ấy mà bà lão cho em đã làm được một việc khá trong đời bà !

Ta không muốn dẫu em rằng với số lãi em không phải làm gì nhiều, nhưng mà em là kẻ ưa làm việc, thì hãy hết lòng làm như chẳng việc gì xảy ra.

— Xin nghe theo lời ông.

Anh-My đáp :

— Em chỉ muốn ở với ông, và vâng lời ông.

Đứa bé không bao giờ hối hận rằng đã quá tin nơi người chủ. Còn ông lão Vĩnh-Xương thì coi đứa



Chúng này mười năm như con chó một mỗi

bé như con và đối đãi với nó như một người cha hiền từ.

Khi Anh-My đến tuổi trưởng thành, ông bèn cưới người con gái của ông lão tiểu phu cho, và Anh-My giàu có lớn vì mỗi ngày lợi tức mãi thêm lên.

Người vợ Anh-My hiền lành và tháo vát, nên nội trong vùng ai ai cũng yêu. Anh-My tỏ ra nhiều thông minh hiểu biết nên ông chủ rừng Xê-Na chọn Anh-My làm người giữ rừng và sai làm một cái nhà đẹp để ở chỗ đẹp nhất trong khu rừng, gần « cây đa biết nói ».

Lời ông Vĩnh-Xương rất có lý. Bây giờ Anh-My đã lớn quá không thể nào ở cái hốc ấy được, và vỏ cây găn như lấp kín hốc cây đa. Khi Anh-My đã già thấy gốc ấy găn lấp kín hẳn, bèn chạm vào miếng thẻ đồng tên, và quăng đời sống trong ấy, những sự xảy ra trong câu chuyện và một lời cầu khẩn :

— Lửa trời và lửa núi ! hãy tha người bạn đa của tôi !

Hãy để cho người bạn tôi thấy con cháu tôi tuần tự lớn lên. Bạn đa già, hãy nói với chúng một đôi lời để khi nào chúng cũng yêu mến bạn như tôi.

Anh-My ném tấm đồng vào hốc. Đã lâu nó ngủ kỹ phía trong. Cái hốc đã khép kín rồi.

Anh-My đã chết nhưng cây đa còn sống mãi. Nó chẳng bao giờ nói nữa, và nếu có nói cũng chẳng ai đủ sức để nghe hiểu. Người ta không sợ-sệt gì, nhưng câu truyện Anh-My truyền đi, và nhờ cái kỷ-niệm tốt ấy mà cây đa được người ta luôn luôn kính mến.

GIÁO-PHÚ *kê*

Nguyệt San T.T.T.B.

1^{er} JUIN SẼ XUẤT - BẢN

Trước chúng tôi định làm gấp cho Nguyệt San T.T.T.B. ra đầu tháng Mai, trong dịp giỗ Tản-Đà.

Nhưng không kịp : 1^{er} Juin số báo đầu lớp mới mới ra được, các bạn thân yêu của tờ Liều-Thuyết Thứ-Bảy hãy nên chờ ít lâu nữa.

Kỳ tới bắt đầu **PHỤ-TRƯỞNG**

THẮNG VIỆT NGHĨ HÈ

của **LÊ VĂN-TRƯỞNG**

và đăng **TRUYỆN KHOA HỌC**

ĐỜI CON KIẾN

của **THÂM-TÂM**

Có ai biết rằng đời của con kiến là một cuộc chiến đấu không bao giờ ngừng không ?

Không những kiến phải chiến đấu với các con vật khác giống, nó lại còn phải chiến đấu cả với đồng loại của nó nữa để tranh nhau « khoảng sống » vì giống kiến chia ra nhiều « nước » mà những nước ấy không những đã không mấy khi hòa hảo lại còn thường gây ra việc binh đao nữa.

Muốn biết một vài trận can qua của kiến cùng những phong tục, mưu kế chiến thuật của nó các bạn nhớ đón xem « Đời con kiến » của Thâm-Tâm đăng Truyền-Bá số 133 ra ngày 22-6-1944. Các bạn sẽ thấy rất nhiều điều bổ ích về một giống vật lúc nào cũng ở quanh ta và làm... phiền ta. Và các bạn sẽ thấy ở trong « Đời con kiến » những đoạn đánh nhau rất ly kỳ chả kém những truyện Tây Du, Thủy Hử.

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

KHO VÀNG NHÀ HỌ NGUYỄN

TRUYỆN CỦA NGUYỄN NGỌC QUYỀN

(Xem từ số 127)

**Thương người như thể thương thân
Giúp người, người sẽ có lần giúp ta**

Đã thực hành và đã thấy kết quả tốt đẹp của lời dặn thứ nhất, bọn San tính ngay đến việc thực hành những điều khác. Hôm ấy, San lại họp lũ trẻ lại và mở hộp lấy chiếc phong bì thứ hai. Mở ra, San đọc hàng chữ này:

Thương người như thể thương thân,

Giúp người, người sẽ có lần giúp ta.

Lần này, Doan lại phải kêu:

— Những cái ấy thì mình học đã bao lần đấy nhỉ!

Quý lại pha trò:

— Học đã ba đời rồi cơ đấy.

— Nhưng học mà phải thực-hành mới quý. Bây giờ ta thử xem có cách nào để thực hành ngay đi nào.

— Cho tiền kẻ khó.

— Phải rồi! Đưa nào có xu « a-lê » góp vào đây cho kẻ khó!

Quý «hầu ăn» lắc đầu :

— Tôi không có. Tiếc lắm.

Không có mà tiếc thì cũng bằng mười có. Cu cậu ư khai rằng mình có tiền mà không biết. San biết thóp, nghiêm mặt bảo Quý :

— Thế là klõng tốt ! Chúng mình được sung sướng, có tiền cũng chẳng làm gì. Cho kẻ khó là hơn.

Nói thế, nhưng nó cũng thèn thẹn. Trước kia nó cũng chẳng «tốt» gì hơn. Có tiền bao nhiêu đem ăn vật tiêu phí cả. Đối với chúng, sự bố thí là một việc đại đột vô ích. Và ý làm việc thiện là một chiếc tàu lớn khó vào được khúc sông hẹp như lòng chúng. Có lẽ là lần đầu tiên mà chúng có ý ấy. Ngần ngại một giây. Quý móc hai xu đưa cho San :

— Thôi được, Không tiếc nữa.

Cả bọn đem nhau ra ngõ đứng chờ xem có người ăn mày nào đến thí cho. Ý nghĩ của chúng bông bột và ngây thơ quá. Ngày thường có ăn mày đến xin chúng có bao giờ cho. Nay chúng lại đem tiền đợi kẻ khó đến cho. Buồn thay ! Khộng có ai biết lòng chúng tốt để đến cho chúng thí ân. Đợi mãi sốt ruột, chúng kéo nhau vào.

Tuyên còn đưa mắt nhìn ra đầu xóm thì bỗng nhớ ra một việc :

— Anh San này ! Thằng cu Tân còn bà khán đau đã mấy hôm. Mình đem cho nó thuốc thì tốt biết bao nhiêu.

— Ừ, có thế mà mình nghĩ cũng không ra nhỉ ! Lấy thuốc xong, cả bọn cùng đem qua. Cu Tân đang nằm sấp trên một tấm phản. Thấy bọn Tuyên đến, nó

giật mình nhồm dấy: không biết có sự gì mà cả bọn cùng kéo qua như thế? Tuy nhiên nó cũng lễ phép.

— Các cậu hỏi gì ạ?

Tuyên lắc đầu:

— Không. Tôi thấy... đau nên tôi qua thăm đấy thôi. Cảm đấy à?

— Thế nào? Thằng cu Tân thăm nghĩ. Nó mơ chắc.

Bọn San thấy nó đau mà qua thăm? Có sự lạ nào hơn nữa không! Nhìn lên thấy bọn San vẫn đứng đấy, nó lí nhí trả lời:

— Vâng... ạ.

— Thế thì phải uống thuốc này đi. «*Mấy [đứa]*» khi cảm, uống thuốc này là khỏi ngay. Khi nào hết tôi đem qua cho nhé!

Nói xong bọn Tuyên kéo ra. Cu Tân một mình cầm mấy viên thuốc tầu ngăn nghĩ ngợi. Nó phân vân tự hỏi: Sao lại có sự thay đổi bất ngờ như thế? Nó lạ quá. Và cảm động quá. Là vì ngày thường nó có bao giờ được béa mắng đến chơi với lũ San đâu. Hễ đến gần thì phải đánh đập bọn trẻ cũng nạt nộ om xòm. Thế mà nay, có lạ không? Bọn San tự nhiên tử tế. Hay là một trò đùa? Nó không dám nghĩ thế. Vì lòng chân thật của bọn San làm cho nó cảm động.

Trong khi ấy, bọn San trở về, lòng vui như một sáng mùa xuân.

○

Từ đấy lũ trẻ chỉ mong trong xóm có vài người đau như thế nữa. Không phải vì ích kỷ. Nhưng vì chúng muốn làm việc thiện. Thật những tâm hồn thơ trẻ lúc muốn gì thì không có bến bờ nào ngăn được. Thì thằng Quý với thằng Hoan vừa «*báo*» rằng ở cuối xóm có chị Mẫn, chồng đi làm xa, chẳng may ở nhà

cảm sốt. Đưa con lên ba của chị không ai săn sóc, và khát sữa cứ đeo lên mình chị và khóc. San liền đem thuốc cho chị ta. Còn Loan và Hồng đến trông nhà cho chị; và chơi với thằng bé. Từ lúc Hồng đã lớn, thì Loan không còn em bé nào để bế nữa. Bây giờ đến bế thằng bé này chắc cũng thích. Nhưng nó hẳn quá. Có mỗi một manh áo mỏng mà cũng đen ngòm và hôi chua đến khiếp. Loan bèn rửa ráy cho nó và đem sữa đến cho nó uống. Trước kia thằng bé nhỏ nhem là bao, mà rửa ráy sạch sẽ trông lại khác hẳn quá chừng. Loan «nói chuyện» với nó, cù nó. Nó lăn ra cười sằng-sặc. Chị Mẫn đắp chiếu nằm trong giường cũng tách chiếu ra nhìn. Lòng thấy nhẹ mà cũng bớt nỗi phiền ưu.

Khi chiếu đã phủ bóng khắp sân, Loan và Hồng từ ra về. Chị Mẫn cũng đã đỡ. San thấy bóng hai chị em về trước ngõ, nở một nụ cười hóm hỉnh:

— Độ này cô Loan thương người lắm nhỉ! Loan lờm cả bọn, quay đi dần một nụ cười với đôi má ửng hồng.



Băng đi mấy hôm, San lại nhớ đến cụ Tân. Nó đã khỏi chưa cũng không rõ. Nhân lúc rỗi, San định đến nhà nó xem thể sự ra sao. Cửa đóng, nhưng hình như bên trong có tiếng cười đùa. San ghé mắt vào lỗ hở nhìn: cụ Tân đã khỏi. Nó đang làm xiếc cho em nó xem. Nó đưa lên một cái chai bia mà rao lên: «Chúng tôi đi quảng cáo cho nhà thuốc Con Heo!» Á à! Thì ra nó bắt chước những đám rao thuốc trên tỉnh mà nó đã được xem, San buồn cười quá, đẩy cửa bước vào:

— Tôi mua thuốc đây !

Tân đề cái chai xuống mỉm cười. San vẫn ranh mãnh :

— Bán thuốc có đắt không ? Khỏi rồi nhỉ ?

— Vàng ạ. Ừ tôi đi chợ nên nó khóc. Tôi rao cho nó vui.

Bỗng chợt nhớ cái gì, nó chạy thoát vào nhà. Một lát nó đem ra một cái điều mới phát đưa cho San :

— Tôi mới làm định đem biếu các cậu đấy.

San ngẩng mặt ra nhìn. Thăng bé trả ơn một cách thực thà cảm động quá. Tân xốc lại em vui vẻ nói :

— Hôm nay trời có gió, chắc thả lên cao lắm.

San kéo tay Tân, thân mật :

— Nhưng tôi không nhận chơi một mình đâu...

Tân hiểu ý :

— Không ! Tôi nói biếu các cậu mà vẫn chơi chung chứ. Cậu mang về mà thả đi kéo hết gió.

San vui vẻ mang chiếc điều về thả. Điều làm khéo lắm, nên lên rất cao. Nhìn những tua giấy phẩy phẩy trên nền trời biếc, lũ trẻ thấy lòng mình cũng phơi phơi theo gió. Từ nay, lòng chúng sẽ cởi mở với mọi người để bao giờ cũng được một niềm vui sướng.

Ở đời giữ lễ làm đầu

Người không biết lễ cũng hầu bỏ đi

Sự thay đổi tính nết bọn San làm cho nhiều người ngạc nhiên không ít. Những người trong nhà và cả cụ Bát đũa cho đó là do ảnh-hưởng khí hậu của đồng quê. Lễ ấy kể ra thì cũng dân-dị mà cũng thật thà, chất phác như... đồng quê.

Nhưng ngoài lễ ấy ra, còn ai dám đi xa hơn nữa. Còn có ai dám ngờ chúng đào được « cả một kho

vàng». Một kho vàng quá giá. «Vàng» hai lần trước đã đem lại cho chúng những phút vui sướng vô song. Ta hãy đợi xem chúng thực hành điều thứ ba. Lại một lần hội họp. Lại một lần thắng Quý mở đôi mắt thao láo ra nhìn và sắp sẵn một câu phê bình ngộ-ngĩnh. Nhưng lần này, chúng đọc được hàng chữ mới hơn :

Lời nói không mất liền mua,

Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Ở đời giữ lễ làm đầu,

Người không biết lễ cũng hầu bỏ đi.

Xem xong, San ngẩng đầu nhìn Tuyên. Tuyên đọc trong cái nhìn ấy một câu hỏi : «Bây giờ nên làm thế nào?» Nó bối rối, đưa chân đi đi mấy ngọn cỏ dưới chân. Thì ra bao giờ cũng chỉ những câu dẫn đi ấy thôi. Toàn là những điều mà chúng đã học bao lần. Nhưng học và hành đối với chúng như mặt trăng, mặt trời. Học là học, mà thực hành là việc khác, không bao giờ có thể đi với nhau được.

Hai lần trước chúng đã thực hành ngay được. Nhưng bây giờ thì biết làm sao? Không có lẽ lại phải ra ngoài đường đứng chờ có ai đến đề tỏ lòng cung kính của mình sao? Ý nghĩ ngộ ngĩnh quá làm Tuyên mỉm cười. San không biết chuyện gì cũng cười. Bọn trẻ cũng nhếch mép cười theo.

Tuyên bảo :

— Đều này ta không thể thực hành như hai lần trước được. Từ nay, ta xem có «cái gì vô lễ» thì ta nên bỏ, và phải giữ lễ với mọi người. Thế thôi!

San gật đầu, giơ nắm tay lên :

— Phải rồi! Từ nay, đứa nào hỗn xược là «cỗ» nghe không?

Nhưng không ai sẽ hỗn xược nữa đâu! không phải là bọn trẻ sợ San. Lòng muốn làm theo lẽ phải đã thắng lòng tự ái đấy thôi. Mấy ngày đầu chúng thấy ngưỡng ngưỡng trong cái « việc lễ phép ». Nhưng sau cũng quen dần. Và nay, thằng Quý có thể gọi vú em bằng chị, chú bếp bằng anh.



Mấy lâu nay, người trong làng như có thiện-cảm với chúng lắm. Chả thế mà nhiều người lúc qua nhà thấy bọn San cũng chào hỏi tử-tế. Riêng những người chịu ơn chúng, họ lại có lòng kính nể chúng là khác. Bọn trẻ trong làng được chúng giúp đỡ và dạy cho học nữa, nên đem lòng mến chúng lắm. Mỗi lần thấy người ta cười với mình, chúng thấy có một niềm sướng thỏa tự-nhiên. Có lần chúng tự hỏi : « không biết được vàng thật, ta có vui sướng như thế này không ? ». Nói đến vàng chúng lại nghĩ đến « vàng ». Trong hộp còn nhiều phong bì, tức là còn nhiều điều phải thực hành nữa. Nhưng chúng thấy cứ ba điều ấy mà thực hành đúng đã có cái gì thay đổi. Phải; có cái gì thay đổi, tuy âm-thầm lặng-lẽ mà kết quả hiển-nhiên. Có một điều lạ nữa, là thằng Quý bỏ mất cái tính háu ăn. Có lẽ cu cậu biết đó là một tính xấu nên cố mà bỏ đi. Cho hay, một khi tính tốt đã đến thế nào tính xấu cũng tự khắc bỏ đi.



Hôm nay, chúng lại kéo nhau ra vườn. nắng ban mai ấm quá. Ánh vàng chạy dài trên mặt đất, hay len qua những kẽ lá, bụi cây. Đầu cành còn lóng lánh hạt sương mai. Chúng như đi trên tấm lụa vàng trong một cõi vườn trên tiên giới. Gió ban mai nhẹ lướt trên thảm cỏ xanh. Gió ban mai mát quá. Hương

rừng cũng ngát vô vàn. Chúng thở mạnh hít những làn nắng ấm với hương rừng. Loan bỗng nhiên cất tiếng hát. Chim trên cành hót. Bọn trẻ cũng hát vang lên,

Mấy lâu nay, một làn gió tốt lành thổi vào cõi lòng chúng, làm nẩy nở những mầm tươi vui có sẵn. Đời như thêm cảnh đẹp. Lòng chúng rộn ràng những niềm vui sướng của tuổi thơ.

Trên cành, con chim vẫn hùa lo không dứt. San ngàng mặt nhìn lên thấy còn ít nhẵn. Vội rủ Tuyên trèo lên hái cho lũ trẻ cùng ăn. Cái luật mạnh được yển thua đã bỏ. Chúng để lại một chỗ đợi San và Tuyên xuống ăn chung. Chúng lại bàn nhau để riêng một ít để biếu bà, và phát cho cụ Tâu, cụ Tý cùng lũ trẻ chung quanh.

Bỗng như sực nhớ điều gì, San vin một cành cây đứng dậy :

— Này ! Hãy để đó đã. Ta hỏi cái này :

Lũ trẻ phúi tay, đứng dậy ngược mặt nhìn lên. San mỉm cười rồi cất tiếng, lưng đứng như một ổng tượng ;

— Tháng trước cũng vào độ này chúng ta đào được kho vàng của Nguyễn-công. Ta đã cố hương để khỏi phụ lòng người chôn nó. Nay ta thử hỏi anh em, chúng ta có xứng đáng mà hưởng kho vàng ấy không ?

Bọn trẻ đồng thanh hét toáng, làm chim chóc chung quanh giật mình vỗ cánh :

— Rất xứng đáng ! Rất xứng đáng !

HẾT

N CUYỄN-NGỌC-QUYÊN

TÂM BẢNG HIỆU CỦA NGƯỜI BÁN NÓN

Bạn của tôi muốn lập ra một tiệm bán nón bên hỏi ý kiến mấy người quen thuộc về cách để hiệu bằng treo trước cửa tiệm.

Trong mấy lời chỉ bảo thì ông ta chịu nhận câu này :

« Trần-thu-Phân, chủ tiệm nón, làm và bán nón lấy tiền mặt »

Dưới mấy hàng chữ ấy có vẽ một cái nón, dấu hiệu mà ai đòm qua cũng biết người thiêng về nghề đó gọi là người gì rồi.

Người bạn thứ nhất chỉ cho ông ta viết mấy chữ : « chủ tiệm nón » dư dùng. Ông ta vâng lời và bời bở liền.

Người bạn thứ nhì bảo mấy chữ : « bán nón lấy tiền mặt » hơi vô ích một chút.

« Ít ai vô tiệm lựa món đồ ít ai như một cái nón như thế mà lại mua chịu bao giờ, — người bạn ấy nói, mà nếu họ có muốn mua

đi nữa chẳng lẽ ông chủ tiệm lại hẹp hòi không nhận lời sao ? »

Vì thế mấy chữ ấy phải cao bỏ đi. Và tấm bảng chỉ còn treo trên : « Trần-thu-Phân làm và bán nón ».

Người bạn thứ ba đến và cắt nghĩa :

« Khách đến mua nón không cần để ý đến người làm ra món đồ ấy ». Nhưng, khi người bạn thứ tư đọc không chữ còn lại : « Trần-thu-Phân bán nón » liền bật cười :

KIỆP VE

« Ta còn non dại
Giàu bao nắng hè !
Lấy chi để lại
Đừng như kiếp ve ! »

Mỗi mùa nắng tới
Ve nhỏ ra đời
Sag mùi lúa mới
Ca vọi nắng trời.

Giọng ve trong vắt
Cao hơn điệu quê
Mỗi mùa nắng tắt
Còn chút thân khô
Pha màu cổ lá
Bạc với sương hồ !

Kiếp ve buồn lắm :
Một khúc than dài !
Đời ve ngắn ngủi
Sắc ve ngậm ngùi !

« Ta còn non dại
Giàu bao nắng hè !
Lấy chi để lại
Đừng để xác ve ! »

VŨ ĐAN-SƠN

« Ông bạn ơi ! Ất ông bạn nghĩ rằng người đi mua nón tưởng ông tặng không họ à ? »...

Từ đó, hai chữ « bán nón » bị cao đi và chỉ còn vắn tắt tên của ông chủ và hình chiếc nón.

(Theo một truyện của B. Franklin)

F. BÀ. TƯỚC

KỊCH VUI MỘT HỒI BA CẢNH

BA TỐ : 22 tuổi, tên đầy tớ nhà ông Tham Châu.

ÔNG THAM CHÂU : 40 tuổi, chủ Ba Tố.

NGƯỜI BÁN BÚN BÒ : 30 tuổi.

ÔNG PHÁN HẠNH : 42 tuổi, bạn của ông Châu.

CẢNH I

(ngồi đường)

Ba Tố. — (tay xách ba con thỏ) lăm bằm. — Ông chủ vừa bảo mình đem ba con thỏ này sang biếu ông Phán Hạnh lại dặn đi nhanh lên thế mà mình đi như rùa bò thì chậm mất. Phải bước nhanh mới được. Nào, ắc...ích, ắc...ích.

Người bán bún bò. — (thấy Ba Tố gọi lại) Này anh, ngồi đây ăn bát bún đã !

Ba Tố (lắc đầu). — Không. Tôi phải đi việc này gấp.

Người bán bún bò (quảng cáo). — Bún nóng ngon lắm. Ăn vài bát cho ấm bụng ! đi ! Có giò bò, giò heo nữa.

Ba Tố (thèm rỏ rãi lăm bằm)

— Ừ việc gì ta lại không ăn, cái bụng nó đang rỗng cơ mà. Cứ ăn đi rồi tùy cơ ứng biến. (quay lại bảo to) Làm cho tôi một bát đi.

Người bán bún bò (quảng cáo). Bún này thì tuyệt. Anh có ăn mới biết !

(Trong mấy phút Ba Tố ngốn hết nửa mẹt bún).

Ba Tố (uề oải đứng dậy, thở phào một cái). — Tôi không có tiền trả đâu ! Bác cho tôi chịu vậy.

Người bán bún bò (giấy nầy) — Không được ! Tôi có biết anh là ai đâu !

Ba Tố. — Thế thì tôi gán cho bác con thỏ này vậy.

Người bán bún bò (sung sướng nhưng còn ơn nghĩa). — Thôi, lỡ một lần đầu, chứ lần sau tôi không cho chịu đâu. Muốn ăn thì phải có tiền đã nhé !

Ba Tố (bực mình vút con thỏ trước mặt anh bán bún), — Lãi nhãi mãi ! Ai bảo mời người ta. Thôi cắt kẻo ngay no đi kéo lại lời thôi. Tôi đi đây. (Ba Tố đi một quãng bỗng dừng lại hốt hoảng). Chết ! có bức thư gửi đi kèm thì làm thế nào nói dối được (chặc lưỡi) mặc ! Tùy cơ ứng biến thì muôn việc đều xong cả. Việc gì lo cho nhọc. Thôi ta phải đi nhanh. Nào ắc...ích, ắc...ích.

(Mặt hạ nhanh)

CANH II

(Nhà ông phán Hanh)

Bà Tó (vừa vào, cúi đầu chào). Thưa ông !

Ô phán Hanh. — Cì đây anh Ba ?

Bà Tó (liền thoảng). — Bầm... ông con bảo đem... (ngần ngừ) ba .. à mấy con thỏ đến biểu ông...

Ô. phán Hanh. — (ngó hai con thỏ) Có hai con thối à. Được lắm ! (gật gù) Chiều nay ta đem rô-ti ăn chắc là ngon lắm ! (bỗng nghĩ ngợi một lúc rồi hỏi) Thế có thư từ gì không ?

Bà Tó (ngần ngừ rồi móc túi) Dạ... có đây ạ.

Ô. phán Hanh. — (đọc xong thư bảo) Trong thư bảo biểu ba con mà sao đây có hai con !

Bà Tó. — (liền thoảng) Dạ đây có hai con...

Ô. phán Hanh. — Nhưng trong thư bảo biểu tôi ba con.

Bà Tó. — Dạ, ba con.

Ô. phán Hanh. — Sao ngoài này chỉ có hai con ?

Bà Tó. — Dạ, ngoài này hai con.

Ô. phán Hanh. — Nhưng ông chủ anh bảo biểu tôi ba con !

Bà Tó. — Dạ, ông chủ con bảo biểu ba con.

Ô. phán Hanh. — Thế sao đây có hai con ?

Bà Tó. — Dạ đây hai con.

Ô. phán Hanh. — (tức giận đỏ mặt) tôi bảo trong thư nói cho ba con.

Bà Tó. — Dạ, ba con.

Ô. phán Hanh. — Sao ngoài này có hai con ?

Bà Tó. — (Thần nhiên) Dạ ngoài này hai con.

Ô. phán Hanh. — (dần từng tiếng) Trong thư bảo biểu tôi ba con, anh nghe chưa ?

Bà Tó. — (tĩnh táo) Dạ, trong thư bảo biểu ba con.

Ô. phán Hanh. — (hét) Nhưng sao đây có hai ?

Bà Tó. — (bất chước, dần từng tiếng) Dạ, ngoài này hai con.

Ô. phán Hanh. — (tức giận cực điểm) Đấm bầm, hét. — Thôi anh đem về mà ăn ! Tôi không nhận đâu !

Bà Tó (lủi thủi xách hai con thỏ đi ra. Trong lúc ấy ông phán Hanh tức giận đỏ mặt còn đứng nhìn theo thì...

Hệ màn nhanh

CANH III

(Nhà ông tham Châu)

Bà Tó. — (bước vào cổng lăm bầm) Mình tưởng lúc đầu thế là yên chuyện ai ngờ ông còn hỏi cái thư. Nếu không thì có trời biết ! Nhưng kể ra cái mưu « vòng quanh » lúc này cũng khá lắm đấy ! bây giờ về nhà ta cũng làm thế thử xem. Tùy cơ ứng biến kia mà. Ha... ha... ha !

O. tham Châu. — (đang đọc báo, nghe tiếng động ngẩng lên) Sao mày lại đem thỏ về. Mà chỉ có hai thoi à ?

Ba Tó. — (không chút ngần ngại) Dạ, ông phán bảo con đem về mà ăn vì ông không chịu nhận.

O. tham Châu. — (nghiêm nét mặt) Ông không nhận là vì thiếu đó thoi. Sao mày đem biếu có hai con thỏ thoi ?

Ba Tó. — (liền thoảng) Dạ, hai con thoi.

O. tham Châu. — (hét to) Tại sao thằng kia ? Lúc này tao bảo mày đem đi ba con ?

Ba Tó. — Dạ, ba con.

O. tham Châu. — Thì sao mày đưa cho ông phán có hai.

Ba Tó. — (bình tĩnh) Dạ, có hai con.

O. tham Châu. — (tức giận) Nhưng sao có hai con ?

Ba Tó. — Dạ, hai con.

O. tham Châu. — Nhưng lúc đi tao đưa cho mày ba con ?

Ba Tó. — Dạ, ba con.

O. tham Châu. — (hét) Thì sao mày đưa cho ông phán có hai con ?

Ba Tó. — Dạ, hai con.

O. tham Châu. — Thế lúc này ba con.

Ba Tó. — Dạ lúc này ba con ?

O. tham Châu. — (tức quá đỗi) Mà sao bây giờ còn có hai con.

Ba Tó. — Dạ bây giờ còn có hai con.

O. tham Châu. — (Nghĩ ngợi một lúc rồi đột nhiên hỏi) Thế còn một con nữa đâu ?

Ba Tó. — (lúng túng nói thăm) Chết rồi ! Cơ mưu bại lộ !

O. tham Châu. — (hét) Thế còn một con nữa đâu ?

Ba Tó. — Con đánh sổng mất rồi ạ.

O. tham Châu. — (lắc đầu) Mày làm thế nào mà đánh sổng được ; Mày nói láo !

Ba Tó. — (lúng túng) Dạ... vì con cột... chặt quá nên một con mới sổng, rồi bỏ chạy mất.

O. tham Châu. — Ôi trời ơi ! Mày cột chặt mà nó sổng được thì họa là con thỏ có phép giong ? Mày láo toét. Mày đã làm gì nó thì khai ra ngay !

Ba Tó. — (cầu khẩn) Bẩm ông... con chót đại... bán nó để ăn bún bò rồi ạ... và ông tha cho con.

O. tham Châu. — (cười) À ra cái tính tham ăn mãi mày cũng không chừa được.

Ba Tó. — (năn nỉ) Mới có lần đầu ông tha cho con.

O. tham Châu. — (lắc đầu) Không tha được ! tháng này mày bị « cúp » lương !

Ba Tó. — (ôm mặt khóc) Ôi trời ơi Ôi thỏ ! Ôi bún bò ôi ! ! thì

Màn hạ nhanh
NGUYỄN TRUNG-HÒA

NGƯỜI THỢ NÈ ANH HÙNG

Bác phó Tèo là một người thợ nề giỏi mà trong làng ai ai đều biết tiếng. Bác đã có vợ và ba đứa con. Bác đang xây một cái nhà đồ sộ cho ông Chánh Tứ cùng với một người thợ phụ là anh Thu. Anh mồ côi cha lẫn mẹ từ thuở bé nên anh rất nghèo. Trong khi anh còn đang lang thang thì gặp bác phó Tèo. Bác thấy anh ngoan ngoãn nên bác đem anh về nuôi nấng và cho anh theo học nghề thợ nề. Một hôm, trên cái giàn tre, hai người đang chăm chú xây tường thì bỗng rắc... rắc... làm cho họ hoảng sợ. Cái giàn tre yếu quá không chịu đựng được sức nặng của hai người nên rạp và sắp gãy. Trong lúc đó thì hai người đang cheo leo ở trên cao 15 thước và thần chết đang rình họ. Họ kêu cứu nhưng không ai nghe tiếng, họ nhìn nhau và bỗng bác phó Tèo nói với anh Thu rằng : « Cái giàn tre này chỉ chịu đựng được một trong hai chúng ta. Để tôi nhảy xuống để cứu anh vì anh còn trẻ, anh phải sống để giúp ích cho đời và... Anh Thu bèn ngắt lời và nói rằng : Bác làm rồi, nhờ bác mệnh hệ thế nào, ba đứa trẻ và bác gái nghe tin bác mất thì ra sao ? Bác hãy nghe tôi, tôi ở trên đời chỉ có một mình, không ai khóc khi chết của tôi. Còn có gì đại bằng để hai người cùng chết. Thôi chào bác. »

Nói dứt lời, anh nhảy xuống đất và đau quá anh ngã ngay tại chỗ. Mấy người thợ mộc đi qua trông thấy, bèn hò hoán lên chạy vào đỡ anh dậy và bắc thang cho bác phó nề xuống. Họ đưa anh Thu vào

nhà thương, anh không chết nhưng anh bị gãy chân bên phải. Ở nhà thương ra anh đau đớn khổ sở nhưng mỗi khi anh nghĩ đến gia đình bác phó Tèo anh lại mỉm cười sung sướng và hai năm sau anh từ biệt cõi đời.

Ngày nay, mỗi khi bác Tèo kể lại cái đời của người thợ nề anh hùng đã sống đời bác cho các con bác nghe là những giọt lệ lại từ từ rơi trên gò má răn rụa của bác.

PHƯƠNG XUÂN-LAN

Những lời khẳng khái

TỪ - TỬ - DỮ

Ngày xưa ông Dương-tiêu-Sơn là bậc trung thần thấy người Nghiêm-Tung chuyên quyền làm bậy, ông bèn dâng sớ bạch tội, bị Nghiêm-Tung bắt bỏ ngục. Các quan đồng liêu đều sợ hãi không ai dám vào thăm. Chỉ có ông Từ-Tử-Dữ ngày ngày đem cho cơm rượu. Dương-Tiêu-Sơn bảo Từ-Tử-Dữ rằng :

— Anh chớ vào thăm tôi, e rồi lại liên lụy.

Từ-Tử-Dữ đáp :

— Bạn hữu với nhau chỉ quý về lúc này thôi. Đạo luân-lý cốt trông về lòng trung nghĩa, mà bây giờ anh bị kẻ gian thần ức hiếp lẽ nào tôi lại bỏ anh hay sao ? Anh cứ yên tâm để tôi đi lại thăm anh đâu có làm sao nữa thì tôi cũng chẳng thiết gì quan chức.

NGUYỄN TIẾN-KIỆN

13 June
Kịch ba hồi

ĐÀN BÀ MỚI

của VŨ ĐÌNH-LONG

*Bán rất chạy, nếu không mua ngay, sẽ
không mua được.*

Bản in một mẫu mực giá 2\$

Bản in hai mẫu mực giá 5\$

Bản giấy lụa gió giá 50\$

*Cước mỗi quyển 0\$50. Giảm tiền sách cả cước cho
nhà xuất-bản Tân-Dân ở Mực-Xá Hà-Đông.*

Không gởi linh-hóa giao-ngân

Muốn nghiên-cứu văn-học
nhà Tân-Dân hiến các ngài

BALỌẠI VĂN

của VŨ NGỌC-PHAN

Giá bán 1\$20